



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE CONG PHIEN
Last Middle First

Current Address: 42/11 Bui-Hu-Xuan Rd. - Tan Binh Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1939 Place of Birth: Khanh Hoa

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1975 To 07-1980
Years: 05 Months: 02 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: LE CONG TINH HANH
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAO - THI HUONG	1938	wife
LE THI PHUONG ANH	1970	daughter
LE THI HONG LAN	1973	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

1/ Saigon ngày 27.7.88

Chị thơ Viên mến!

- Tôi viết thư này đến cho chị, hẳn chị ngạc nhiên lắm, nhưng xin chị cố gắng đọc hết bức thư này. Tôi thật cố gặp được chiến-thần của tôi và cho biết chị và công việc làm của chị nên tôi viết thư này như chị: Trước hết là tình nhân loại với một hồn - cảm thấy đầy đủ như chị nhưng may thay chị được may mắn sang bên ấy sống. Còn chúng tôi hiện giờ mới thật là vất vả bên quê nhà. Nhân dịp này tôi cũng có đôi chút bản phước đến chị, mong chị thư lời cho.

Bên ấy chị biết rồi, nào nhận hồ sơ xin tự nguyện sang đây, chị cứ gửi giùm tôi toàn bộ hồ sơ trên, tôi rất cảm ơn chị nhiều. Nếu may một ngày nào đó tôi gặp chị bên ấy gửi lại tôi sẽ đến thăm chị và đến thăm chị nhiều. Kính chị! Đây là tôi phải viết này cho chị một phông bi gửi này như về với - đi bưu phí 3 VN qua lao mã tại - chánh gửi - tình tôi quá eo hẹp nên phải phải bỏ chúng vào một phông bi để cũng như cái chứng nào thì

2/ lại càng bất tổn kuin chuy' aij.

Tôi cũng có một đứa con trai nhỏ theo bà con
bây con từ đang bên aij và hiện giờ nó đang ở
hội bà từ nước dưới ở Philadelphia, nó còn nhỏ
lắm nên không biết gì về việc gđij' tổ gđij' cả.

Hiện giờ gia đình tôi bên này cuộc sống cũng
rất vất vả may chỉ thấy cảm và rằng
giúp giúp tôi việc này.

Chân thật cảm ơn chị nhiều.

Mong một ngày nào đó sẽ gặp lại
chị và kể nhiều cho chị nghe.

Mình chào chị

Lê Quý-Phiến.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date: JUNE 12, 1988
Ngày: JUNE 12, 1988

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.



Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabban Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand
TỔ CÔNG-TÁC VIỆT-NAM
6 CHU-VAN-AN
HÀ-NỘI

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên: LÊ CÔNG PHIÊN Sex: MALE

2. Other Names
Họ, tên khác: NONE

3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh: DEC. 14, 1939 KHÁNH HÒA PROVINCE, SVN.

4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú: 42/11 BUI THI XUAN ST. P.2 Q. TAN BINH HCMC

5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử: "

6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại: OUT OF WORK

7. Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>TRAO THI HUONG</u>	<u>APR. 1, 1938</u>	<u>BINH DINH</u>	<u>FEM</u>	<u>(M)</u>	<u>WIFE</u>
2. <u>LÊ THI PHUONG ANH</u>	<u>1970</u>	<u>NHA TRANG</u>	<u>FEM</u>	<u>(S)</u>	<u>DAUGHTER</u>
3. <u>LÊ THI HONG LAN</u>	<u>1973</u>	<u>NHA TRANG</u>	<u>FEM</u>	<u>(S)</u>	<u>DAUGHTER</u>
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)
(Chú-ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

Employee
Spouse/a
Employ
Spouse
Em

7. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

LÊ CÔNG TÍNH HẠNH

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

MY SON

c. Address
Địa-chỉ

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

JUNE 1984

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

LÊ CÔNG NGHIỆP (DEAD)

2. Mother
Mẹ

HỒ THỊ LỰ (DEAD)

3. Spouse
Vợ/Chồng

TRẦN THỊ HUỠNG (LIVING)

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

NONE

5. Children
Con, cái:

(1) LÊ THỊ TÍNH TÂM, 1966, MISSING ON OVERSEAS TRIP

(2)

(3) 2/ LÊ CÔNG TÍNH HẠNH, NOW IN U.S.A. AS ABOVE

(4)

(5) 3/ LÊ THỊ PHUÔNG ANH, 1970, SAME ADDRESS AS MINE

(6)

(7) 4/ LÊ THỊ HỒNG LAN, 1973, " "

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

Employee Name
Tên họ nhân-viên : TRAO THI HUONG

Position title
Chức-vụ : NURSE VGS-7

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : 8TH FIELD HOSPITAL, NHA TRANG

Length of Employment
Thời-gian làm-việc From: NOV. 1965 To: NOV. 1970

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: DR. JOHNSON, DANIEL, MEDICAL CAPTAIN

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : AMERICAN WITHDRAWAL OUT OF VIETNAM

Employee Name
Tên họ nhân-viên : /

Position title
Chức-vụ : /

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : /

Length of Employment
Thời-gian làm việc From: / To: /

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: /

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : /

Employee Name
Tên Họ nhân-viên : /

Position title
Chức-vụ : /

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : /

Length of Employment
Thời gian làm việc From: / To: /

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: /

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : /

Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam.

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: LÊ CÔNG PHIÊN

2. Dates:
Ngày, tháng, năm From: 1964 To: 1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng SUPPLY - SUB-LIEUTENANT Serial Number: 59/401895

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chung : INFANTRY DIVISION 23

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : GEN. LÊ TRUNG TƯỜNG DIVISION COMMANDER

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

THE EVENT OF 30 APR. 1975.

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of Award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.)

Available? Yes ☐ No ☒ (.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có.)

Đường sự có không? Có ☐ Không ☐ (.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc NONE

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Đến:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐ (.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐ (.)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo: LÊ CÔNG PHIÊN

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ:

27 MAY 1975

To:

09 JULY 1980

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

PLEASE HELP US TO ENTER THE U.S A
SO AS TO JOIN MY SON

Signature

Ký tên:

Luichuk

Date

Ngày:

JUNE 12, 1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

TYPHUS

[illegible]

OTHER IMMUNIZATIONS

[illegible]

SENSITIVITY TESTS (*Tuberculin, Schick, etc.*).

DATE	TYPE	DOSE	ROUTE	RESULT	MED. OFF.

UNITED STATES OF AMERICA
DEPARTMENT OF DEFENSE

**CERTIFICAT DE
VACCINATION**

DÉLIVRÉ
CONFORMÉMENT
À L'ARTICLE 99
DU RÈGLEMENT
SANITAIRE
INTERNATIONAL



IMMUNIZATION CERTIFICATE

ISSUED IN
ACCORDANCE WITH
ARTICLE 99
INTERNATIONAL
SANITARY
REGULATIONS

DD FORM 737, 1 MAR 64

REPLACES EDITION OF 1 SEP 53
WHICH WILL BE USED.

LAST NAME—FIRST NAME—MIDDLE NAME

SERVICE NO.

DEPARTMENT

DATE OF BIRTH

SEX

SIGNATURE OF ABOVE PERSON

REMARKS (Drug, Foreign Protein or Serum Sensitivity, etc.)

SMALLPOX

DATE VACCINATED	TYPE OF REACTION* AND DATE DETERMINED	SIGNATURE, GRADE, AND SERVICE OF MEDICAL OFFICER

*Immediate reaction, accelerated reaction, typical primary vaccinia.

CHOLERA

DATE OF EACH DOSE	AMOUNT	SIGNATURE, GRADE, AND SERVICE OF MEDICAL OFFICER
28 March	0.5cc	Dr. Daniel Johnson Capt MC

TYPHOID

DATE OF EACH DOSE	AMOUNT	SIGNATURE, GRADE, AND SERVICE OF MEDICAL OFFICER

TETANUS

DATE OF EACH DOSE	AMOUNT	SIGNATURE, GRADE, AND SERVICE OF MEDICAL OFFICER

YELLOW FEVER

DATE	ORIGIN (Name of manufacturer)	BATCH NO.	PLACE OF ADMINISTRATION (Station)	SIGNATURE, GRADE, AND SERVICE OF MEDICAL OFFICER

6. Read
Ly do
7. Names
Ho tē

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM

Trại cải tạo công an TP. HCM
Số: 005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 220/TTg ngày 14/04/1980 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 82/AD ngày 01/07/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Lê Công Phiên

Ngày, tháng, năm sinh: 1939

Quê quán: _____

Trú quán: Số 7 đường Bùi Thị Xuân Tân Sa Châu Tân Sơn Hòa B TP HCM

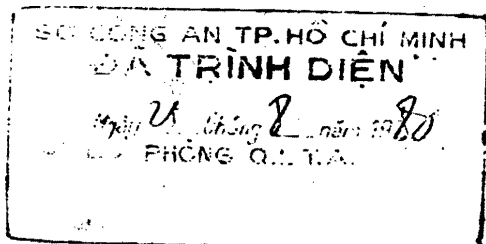
Số lính, cấp bậc, húc vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Thiếu úy Sĩ Quan tiếp-liên.

- Khi về, phải trực tiếp trình nay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Số 7 đường Bùi Thị Xuân Tân Sa Châu Tân Sơn Hòa thuộc Huyện, Quận: Tân Bình Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng không cư trú ở thành phố

- Thời hạn đi đường: một ngày ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____



Ngày 09 tháng 07 năm 1980

GIÁM THI TRẠI

Phan Văn Nhậm

Khai Nhận CAFL

Ô Lê Công Kiên Co.đ.đ.

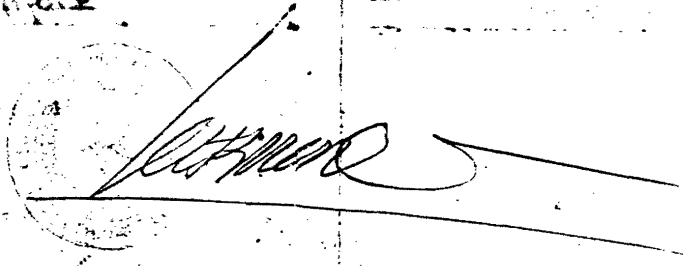
phình bảo p.đ.đ. f.đ.đ.

TP HCM, ngày 10 tháng 7 năm 80

T/M CÔNG AN PHƯỜNG 2

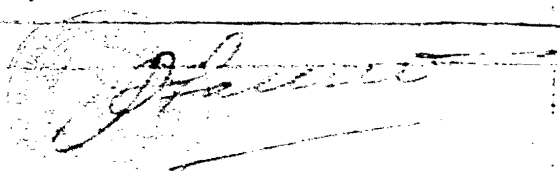
TRƯỞNG BAN

CAFL



TP HCM, ngày 14 tháng 12 năm 80

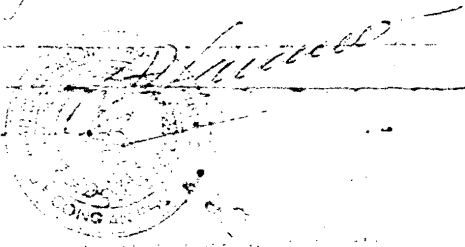
T/M CÔNG AN PHƯỜNG 2



TP HCM, ngày 26 tháng 12 năm 80

T/M CÔNG AN PHƯỜNG 2

TRƯỞNG BAN



KHAI HÔN - THỦ

Số hiệu 19.

(1)

Chàng rể : (Tên, họ)	Lê Công Thiện.
Sinh : (ngày, tháng, năm)	Mười bốn, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm ba mươi chín.
Cư-trú tại :	Xã Phong xã Vĩnh Phụng quận Vĩnh Tường.
Cha chàng rể : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Lê Công Nghiệp. "Sống."
Cư-trú tại :	Xã Vĩnh Phụng quận Vĩnh Tường.
Mẹ chàng rể : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Hồ Thị Lợi "Chết."
Cư-trú tại :	
Chủ-hôn bên trai : (Tên, họ)	Lê Công Nghiệp :
Cư-trú tại :	Xã Vĩnh Phụng quận Vĩnh Tường.
Nàng dâu : (Tên, họ)	Trần Thị Hương
Sinh : (ngày, tháng, năm)	Một, tháng tư, năm một ngàn chín trăm ba mươi chín.
Cư-trú tại :	Xã Vĩnh Phụng quận Vĩnh Tường.
Cha nàng dâu : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Trần Trọng
Sinh : (ngày, tháng, năm)	37 tuổi.
Cư-trú tại :	Long Hậu xã Cát Khang quận Thủ Đức.
Mẹ nàng dâu : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Võ Thị Niệm "Chết."
Mấy tuổi :	
Cư-trú tại :	
Chủ-hôn bên gái : (Tên, họ)	Trần Trọng.
Cư-trú tại :	Long Hậu Cát Khang.

(1) Lễ chưa đề lược biên án tòa cải hôn thủ lại.

Phùng Sơn Trích lục
 ở tháng ngày 7-3-1959
 Đại Nền Hồ Sơ



Phan Thiệu

Người làm mẫu: (Tên, họ)
 Sinh: (Ngày, tháng, năm)
 Cư trú: (Xã, huyện, tỉnh)
 Cưới lần: *bắc nhai.*
 Ngày nào định hôn lễ: *ngày mùng 7 tháng năm mùng 10 năm Tân Mão mùng 10 năm Tân Mão.*
 Ngày khai: *ngày 10 tháng năm mùng 10 năm Tân Mão mùng 10 năm Tân Mão.*
 Người làm: *Lê Công Nghiệp.*
 Tuổi: *57 Tuổi.*
 Cư trú: *Xã Vĩnh Phương quận Vĩnh Xương.*
 Nghề: *Nông.*
 Người làm: *Nguyễn an Thông.*
 Tuổi: *25 Tuổi.*
 Cư trú: *Làng huyện Cái Thang Phú Cát.*
 Nghề: *Nông.*
 Vợ: *Vợ và Con.*
 Tuổi: *25 Tuổi.*
 Cư trú: *Làng huyện Cái Thang Phú Cát.*
 Nghề: *Nông.*

Cái Thang

ngày tháng năm 1959

Khân-chứng.

Lê Văn

Đại Nền Hồ

Phan Thiệu

Phan Thiệu

Phan Thiệu

Chân

Chứng Thư Thay Giấy Khai

SINH

Tòa Hòa-giải PHÚ-CÁTCỦA TRẢO-THỊ-HƯƠNGSố 1788Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai ngày Hai mươi ba
tháng Bảy (23/7 1962) giờ 10 giờ

Trước mặt chúng tôi :

- TRẦN-LỘC Quận-Trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa Hòa-giải Quận Phủ-cát
- Có Ông BÙI-THẠNG Lục-sự ngồi giúp việc.

Có đến trình diện :

1) Nguyễn-Thân 43 tuổi Căn-cước số 19A.2167
Ngày 31-12-57 Cấp tại Phủ-cát Hiện trú Cát-thắng
2) Phạm-Dộc 37 tuổi, Căn-cước số 25A.1436
Ngày 23-11-57 Cấp tại Phủ-cát Hiện trú Cát-thắng
3) Thái-thành-Lợi 27 tuổi, Căn-cước số 35A.510
Ngày 31-10-57 Cấp tại Phủ-cát Hiện trú Cát-thắng

Các nhân chứng nói trên, đều đã trưởng thành, sau khi thể nói sự thật, nói toàn sự thật đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thực :

TRẢO-THỊ-HƯƠNG, QUỐC-TỊCH VIỆT-NAM, còn gái.

Đã sinh ngày mùng một, tháng tư, năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (ngày 01-04-1938) tại thôn Long-hậu, xã Cát-thắng, Quận Phủ-cát, Tỉnh Bình-định. Hiện trú tại xã Cát-thắng, Quận Phủ-cát, Tỉnh Bình-định. Là con của ông Trảo-Vọng (sống) và Bà Võ-thị-Niệm (chết) là vợ chính. /.

Nguyên đơn Trảo-Vọng 40 tuổi, chánh quán xã Cát-thắng, Quận Phủ-cát, tỉnh Bình-định Trú quán Cát-thắng, Phủ-cát, Bình-định
có đích thân trình diện để xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai Sinh
đã nộp tại Phòng Lục-sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy khai Sinh của con là TRẢO-THỊ-HƯƠNG được, vì lẽ biến cố chiến tranh, sổ bộ bị tiêu hủy, bản chính bị thất lạc.

Các đương sự đã được hiểu thị về điều 337 Luật Hình trừng phạt tội làm chứng giả về dân sự từ 3 tháng đến 1 năm tù và phạt bạc từ 600\$00 đến 2400\$00.

Ghi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật, nên chiếu điều 48 Hộ-Luật, chúng tôi cấp Chứng thư này để thay thế giấy khai Sinh của TRẢO-THỊ-HƯƠNG

Sau khi nghe đọc lại bản văn này, các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và Ông Lục-sự.

Nguyên đơn

Nhân chứng

Lục sự

Thẩm phán

Ký tên
Trảo-VọngKý tên
Nguyễn-Thân
Phạm-Dộc
Thái-thành-LợiKý tên
Bùi-Thạng
Ký tên và đồng dân
Trần-Lộc

LỤC SÁO Y BẮC CHÁNH

Số 7 tháng 4 năm 1962TẬP CHỨNG THỰC KIỆN TRẦN PHÁP
TÒA ÁN HÒA GIẢI PHỦ-CÁT

LỤC-SỰ



KHAI - SANH



TÊN HỌ ẪU-NHI LÊ THỊ PHƯƠNG-ANH
 Phái NỮ
 Sinh ngày ba tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi.
 (Ngày, tháng năm) (03-01-1970)
 Tại Nhà hộ-sinh HÀM-THUỐC
 Cha Lê Công-Phiên
 (Tên, họ)
 Tuổi sinh năm 1939
 Nghề - nghiệp Quản-nhân
 Cư-trú tại HDC. 3-A19
 Mẹ Trần Thị-Hương
 (Tên, họ)
 Tuổi sinh năm 1938
 Nghề - nghiệp Nội-trợ
 Cư-trú tại 39/B Ngã-Dinh-Chi, Nha-Trung.
 Vợ chánh hay thứ Chính
 Người khai Hải-Dinh-Phước
 (Tên, họ)
 Tuổi sinh năm 1906
 Nghề - nghiệp Nữ hộ-sinh
 Cư-trú tại 7A Nguyễn-Hoàng, Nha-Trung.
 Ngày khai 08 tháng 01 năm 1970.
 Người chứng thứ nhất
 (Tên, họ)
 Tuổi
 Nghề - nghiệp
 Cư-trú tại
 Người chứng thứ nhì
 (Tên, họ)
 Tuổi
 Nghề - nghiệp
 Cư-trú tại

Nhà-Thực-Chức-Hộ-Cửa
 Ông-Hộ-Việc-Hộ-Tịch-Xã-Nha-Trung-Tây
 Nha-Trung-ngày 08 tháng 01 năm 19 70
 THỦ-TƯỚNG-KHÁNH-HÒA
 BÀ-VĂN-THỦ



Làm lại Xã Nha-Trung-Tây, ngày 08 tháng 01 năm 19 70.

NGƯỜI KHAI,

HỘ-LẠI,

NHÂN CHỨNG,

HẢI-DINH-PHƯỚC

ỦY BAN HÀNH-CHÍNH
 Xã-Nha-Trung-Tây
 Ủy-Vấn-Hộ-Tịch

QUY HẠNH

KHAI - SANH



TÊN HỌ ẤU-NHI LÊ-THỊ-HỒNG-LAN
 Giới NỮ
 Sinh ngày hai mươi một, tháng ba, năm một ngàn chín trăm
 (Ngày, tháng, năm) bảy mươi ba (21.03.1973)
 Tại nhà hộ sinh Hạnh-Phúc, 160 Nguyễn-Hoàng Nha-Trang
 Cha Lê - Công - Phiên
 (Tên, họ)
 Tuổi Sinh năm 1939
 Nghề-nghiệp Quân nhân
 Cư - trú tại 65 Phù-Đổng-Thiên-Vương Nha-Trang
 Mẹ Trần - Thị - Hương
 (Tên, họ)
 Tuổi Sinh năm 1938
 Nghề-nghiệp Nội trợ
 Cư - trú tại 65 Phù-Đổng-Thiên-Vương Nha-Trang
 Vợ chánh hay thứ Vợ chánh
 Người khai Bà Hà-Minh-Phượng
 (Tên, họ)
 Tuổi Sinh năm 1906
 Nghề-nghiệp Mỹ nữ sinh
 Cư - trú tại 160 Nguyễn-Hoàng Nha-Trang
 Ngày khai Ngày 23 tháng 03 năm 1973
 Người chứng thư nhất Nguyễn - Hữu - Viên
 (Tên, họ)
 Tuổi Sinh năm 1909
 Nghề-nghiệp Đuôn bán
 Cư - trú tại 160 Nguyễn-Hoàng Nha-Trang
 Người chứng thư nhì Ngô - Thị - Thoa
 (Tên, họ)
 Tuổi Sinh năm 1928
 Nghề-nghiệp Nội trợ
 Cư - trú tại 160 Nguyễn-Hoàng Nha-Trang

Làm tại Xã Phước Tân-Phước, ngày 23 tháng 03 năm 1973

NGƯỜI KHAI,

HỒ - LẠI,

NHÂN CHỨNG,

HÀ-MINH-PHƯỢNG
PHUỐC TÂN-PHƯỚC
PHUỐC TÂN-PHƯỚC

1) NGUYỄN-HỮU-VIÊN



2) NGÔ-THỊ-THOA

Tr. Lê Công PHIỆN
42/11 Bui Thi Xuân ST
P.2 Q. Tân Bình.
Ho Chi Minh City
S. Viet. PAR AVION



To: MRS. KHUOC MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
USA